English Speaker

Let's make the world a better place

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO KỸ NĂNG VÀ NGOẠI NGỮ ES

(ENGLISH SPEAKER CENTER)

The more people we help – The more successful we are

Teacher: **Ms. Jenny**	Content: **Grade 8: Unit 7 / Vocabulary & Grammar (2)**

UNIT 7: POLLUTION (2)

A. GRAMMAR

- CÂU ĐIỀU KIỆN LOẠI 2 (CONDITIONAL SENTENCES TYPE 2)

Chức năng	- Dùng để diễn tả điều kiện không thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai, điều kiện chỉ là một giả thiết, mọt ước muốn trái ngược với thực trạng hiện tại. - Dùng để đưa ra lời khuyên.
Cấu trúc	**If+ S+ V-ed + (bổ ngữ), S+ would + V nguyên mẫu + (bổ ngữ).** **(thì quá khứ đơn)** -> Mệnh đề IF dùng thì quá khứ đơn, mệnh đề chính dùng động từ khuyết thiếu "would +V"
Ví dụ	If we were a bird, I wou;d be very happy. (Nếu tôi là một con chim tôi sẽ rất hạnh phúc) -> Tôi không thể là chim được. If I had a million USD, I would buy that cả. (Nếu tôi có một triệu đo la, tôi sẽ mua chiếc xe đó.) -> hiện tại không có.
Lưu ý	- Trong câu điều kiện loại 2, ở mệnh đề 'IF', với chủ ngữ " I/he/she/it" ta có thể dùng "were " hoặc "was" đều được. - Ta cũng có thể dùng "could" hoặc "might" trong mệnh đề chính. WOULD= sẽ (dạng quá khứ của WILL) COULD = có thể (dạng quá khứ của CAN) MIGHT = có thể (dạng quá khứ của MAY)

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

Bài 1. Khoanh tròn vào phương án đúng.

1. I (would buy/ bought) a new house if I had enough money.
2. If he (would try/ tried) his best, he might be successful.
3. If I (lived/ would live) in Japan, I could speak Japanese well.
4. If someone gave you a dress, which color (would you want/ you would want) it to be?
5. I would repair the roof myself if I (would have/ had) a longer ladder.
6. You would be more comfortable now if you (didn't/ wouldn't) wear high heels.
7. I (wouldn't/didn't) buy things on the Internet if I were you.

LIVEWORKSHEETS

8. If you (met/ would meet) your favorite author Mark Twain, what wouldn't you ask him?

9. His parents would be very proud if he (wouldn't be/ weren't) so naughty.

10. If Jane had more money, she (would treat/ treated) herself to a decent meal.

11. If you were a billionaire, what (would you do/ did you do)/

12. If Kate owned a computer, she (would spend/ spent) most of her free time on it.

13. If I (would know/ knew) his address, I would give it to you.

14. She would look much better if her hair (didn't look/ wouldn't look) so unkempt.

15. If I were in your situation, I (would/ will) let the nature take its course.

Bài 2. Hoàn thành các câu sau, sử dụng dạng đúng của động từ trong ngoặc.

1. More tourists would come to our country if we (provide) _____ better services.

2. If I studied abroad, _____ (we/keep) in touch with each other?

3. If someone (give) _____ you a camera, what would you do with it?

4. If I (win) _____ a big prize in a lottery, I (donate) _____ apart of it and (spend) _____ the rest for myself.

5. What _____ (you/do) if you found a wallet in the street?

6. I could watch foreign TV program without subtitles if I (know) _____ English.

7. He might be obese if he (not stop) _____ taking in fat and sugar.

8. If he knew that it was dangerous, he (not do) _____ it.

9. If you (see) _____ someone drowning, _____ (you/save) him?

10. She (be) _____ happier if her parents (not get) _____ divorced.

11. If you (sleep) _____ under a mosquito net you (not be) _____ bitten so often.

12. I (get) _____ a job easily if I (have) _____ a degree.

13. If she (have) _____ another hair style, she (look) _____ younger.

14. if the weather (not be) _____ severe, out crops (grow) _____ faster.

15. I (keep) _____ a horse if I could afford it.

LIVEWORKSHEETS